

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM SÁCH  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18-3-2022

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Cẩm Vân.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương Nga và ông Lê Quang Hoàng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NS.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS:* Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐ-HPT, ngày 07/3/2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA, ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị P, sinh năm 1983.

ĐKHKT: Thôn BĐ, xã NC, huyện NS, HD.

Chỗ ở hiện nay: Thôn MĐ, xã NT, huyện NS, HD.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977;

ĐKHKT và chỗ ở: Thôn BĐ, xã NC, huyện NS, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1- Ông Phạm Huy C, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Thôn MĐ, xã NT, huyện NS, tỉnh HD.

2- Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã NC, huyện NS, tỉnh HD.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2021 cùng các bản tự khai và các biên bản lấy lời khai, chị Phạm Thị P trình bày:

*Về quan hệ vợ chồng:* Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện NS, tỉnh HD vào ngày 11/12/2002 (số 24). Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình nhà chồng ở Thôn BD, xã NC, huyện NS, tỉnh HD. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nhưng mâu thuẫn gay gắt nhất là khoảng thời gian sau 8 năm chung sống cùng với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và việc làm ăn kinh tế gia đình. Bản thân anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn, không làm được gì cho gia đình. Chị có khuyên giải, nói chuyện mong muốn anh T thay đổi để vợ chồng hòa thuận, chung tay chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nhưng anh T không hề thay đổi. Năm 2009 do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gay gắt nên chị đã quyết đi làm ăn xa để cho anh T có thời gian suy nghĩ, thay đổi tính nết. Chị vẫn thường xuyên về nhà chăm lo cho hai bố con anh T, tuy nhiên anh T lại ghen tuông vô cớ, gây sự, ngày càng say xỉn nhiều hơn nên chị chán nản dần dần ít về nhà, có về chỉ về một đến hai ngày rồi lại về nhà bố mẹ để chị ở Mạn Đê, Nam Trung, Nam Sách sống. Do anh chị xảy ra mâu thuẫn, không chung sống cùng nhau nên không cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vì vậy cháu chơi bời, vi phạm pháp luật, hiện nay đang đi chấp hành án hình phạt tù. Vợ chồng chị ly thân đã hơn 10 năm, thỉnh thoảng chị có về qua nhà chỉ là để xem nhà cửa như thế nào, chứ vợ chồng chị không có hạnh phúc, cũng không có tiếng nói chung. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

*Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đình N, sinh ngày 26/12/2003. Hiện nay cháu đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/01/2022 và biên bản hòa giải ngày 12/02/2022, anh Nguyễn Đình T trình bày: Đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do sức khỏe của anh không được tốt nên anh đã không đến Tòa án làm việc được. Anh T xác nhận việc anh với chị P xác lập quan hệ hôn nhân như chị P trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ phía chị P. Cách đây khoảng một thời gian anh không

nhớ do kinh tế vợ chồng khó khăn chị P đã xin phép anh để đi buôn bán ngoài Quảng Ninh. Tuy nhiên, chỉ thời gian đầu là vợ chồng sống hạnh phúc, mấy năm gần đây chị P có biểu hiện chê bai anh, không quan tâm đến gia đình, bố con anh và không còn thường xuyên về nhà nữa, có về chỉ về vài ngày, rồi sau đó lại đưa con về nhà ngoại. Thời gian gần đây anh bị tai nạn lao động, bị gãy xương sườn nhưng chị P cũng không quan tâm, chăm sóc anh. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị P trình bày là không đúng. Anh không rượu chè say xỉn, hay không chịu đi làm. Anh làm lao động tự do vẫn có thu nhập, gần đây do anh bị gãy xương sườn nên mới không đi làm. Đến nay vợ chồng anh không tìm được tiếng nói chung, cũng không có hạnh phúc là do từ phía chị P không quan tâm đến anh và gia đình. Đến nay chị P đi đâu và làm gì anh không biết, cũng không quan tâm. Anh xác định hiện nay vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, không còn hạnh phúc và cũng không tìm được tiếng nói chung, nhưng anh vẫn không đồng ý ly hôn, vì anh không để chị P ly hôn dễ dàng như vậy, chị P thích ly hôn thì ly hôn một vế. Trường hợp chị P cương quyết ly hôn thì Tòa án cứ giải quyết cho chị P ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Về họ tên, ngày tháng năm sinh của con chung như chị P trình bày là đúng. Hiện nay con chung đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của những người làm chứng:*

Ông Phạm Huy C (bố đẻ chị P) trình bày: Quá trình vợ chồng anh T, chị P chung sống từ khi kết hôn đến nay có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn về nhà chửi bới, nhiều lần còn đánh đập vợ, bản thân anh T không chịu làm ăn. Kinh tế gia đình do một mình chị P phải gánh vác, bản thân anh T không có một chút trách nhiệm gì. Trước đây chị P cũng nhiều lần muốn ly hôn, nhưng do gia đình không khuyên bảo và do chị P nghĩ về con nếu ly hôn thì con còn nhỏ, cháu có bố lại không có mẹ, có mẹ lại không có bố nên chị P cố gắng nhẫn nhịn chung sống cùng với anh T. Nhưng sau khi chị P ra ngoài Quảng Ninh buôn bán, thì mỗi lần về nhà là anh T lại chửi bới, xúc phạm, đánh chị P nên chị P ít về sống cùng anh T, có về chỉ về qua nhà khoảng 1 hôm đến 2 hôm là lại về nhà ông sống. Trong thời gian chị P đi làm ăn, anh T ở nhà cũng không chịu làm ăn, ở nhà còn nợ nần do uống rượu; do chị P không có nhà nên mọi tiền sinh hoạt của anh T là do mẹ anh T cho mượn, sau khi chị P về lại phải trả nợ cho

mẹ anh T và những người anh T nợ nần. Đến nay chị P có đơn xin ly hôn anh T. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị P ly hôn.

Bà Đoàn Thị L (mẹ đẻ anh T) trình bày: Bà xác định quá trình vợ chồng anh T chị P chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nhưng bà không muốn trình bày về mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị P, vì không muốn mang tiếng là nói xấu con dâu. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng anh T, chị P chung sống, chị P có lỗi nhiều với gia đình nhà chồng và chồng, hiện nay anh T và chị P không chung sống cùng với nhau và cũng không quan tâm đến nhau, chị P đi đâu làm gì gia đình bà không biết. Đến nay chị P có đơn xin ly hôn anh T mặc dù bà có nguyện vọng anh chị ấy đoàn tụ, nhưng việc ăn ở được với nhau hay không là do anh chị ấy quyết định, bà không có ý kiến gì.

Xác minh tại Công an xã NC (Ông Trần Minh Ng - Trưởng Công an xã NC) cung cấp: Theo phản ánh của dư luận địa phương thì anh T thường xuyên uống rượu, say xỉn.

Xác minh tại Thôn BĐ (ông Nguyễn Trọng T trưởng thôn) cung cấp: Quá trình anh T, chị P chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể mâu thuẫn của vợ chồng anh chị ấy ông không nắm được. Theo phản ánh của dư luận anh T thường xuyên uống rượu, say xỉn, hiện nay các quán bán rượu tại địa phương đều từ chối bán rượu cho anh T, vì không muốn xảy ra chuyện không mong muốn. Hiện nay chị P đã về nhà bố mẹ đẻ sống.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và những người làm chứng đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị P và anh T là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Phạm Thị P ly hôn Nguyễn Đình T. Về

con chung: Cháu Nguyễn Đình Nam, sinh ngày 26/12/2003 là con chung của chị P và anh T. Hiện nay cháu đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên, bị đơn đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện NS đã gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh Nguyễn Đình T. Tòa án cũng đã gửi giấy triệu tập đến phiên tòa cho người làm chứng. Tuy nhiên, anh T và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 BLTTDS, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị P, anh T và người làm chứng.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Đình T kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh T thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị P và gia đình có khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Vì kinh tế gia đình khó khăn, chị P phải đi làm ăn xa, nhưng vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên chị P và anh T thường xuyên cãi nhau, đã từ lâu hai người không chung sống cùng nhau. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng anh T nên xin ly hôn. Anh T xin đoàn tụ nhưng không có giải pháp tháo gỡ mâu thuẫn. Tòa án thông báo anh đến tham gia phiên hòa giải bản thân anh cũng xác định quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, không còn hạnh phúc và cũng không tìm được tiếng nói chung nhưng anh không muốn ly hôn là vì không muốn chị P ly hôn dễ dàng. Tòa án tiếp tục thông báo anh đến tham gia phiên hòa giải lần 2 nhưng anh vắng mặt. Điều đó thể hiện anh không muốn hòa giải để giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên. HĐXX thấy rằng mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Cháu Nguyễn Đình Nam, sinh ngày 26/12/2003 là con chung của chị P và anh T. Hiện nay cháu đã thành niên không bị nhược điểm về thể chất và tâm thần nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Chị Phạm Thị P và anh Nguyễn Đình T đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị Phạm Thị P xin ly hôn, nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị P ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2. *Về án phí*: Chị Phạm Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2020/0003577, ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS. Chị P đã nộp đủ án phí

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện NS;
- Chi cục THA dân sự huyện NS;
- UBND xã NC, H. Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Cẩm Vân**